QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 CÁC LÔ ĐẤT CÓ KÍ HIỆU (P), (OM14)
THUỘC QHCT DỌC HAI BÊN ĐƯỜNG TRÁNH QUỐC LỘ 1 ĐOẠN QUA THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỶ LỆ 1/2000

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG NAM LÝ, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT, TỶ LỆ 1/500.

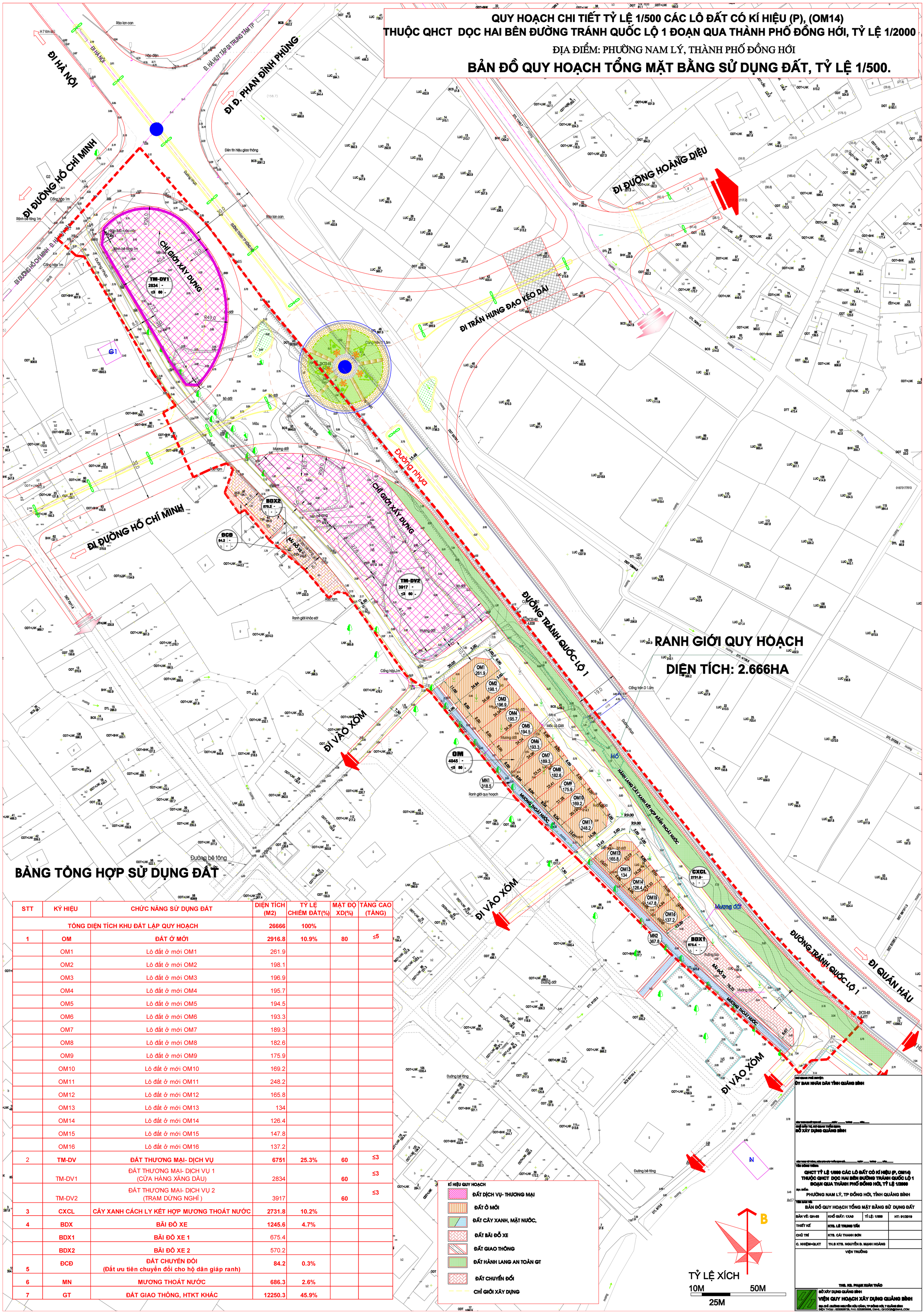

STT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT(%)	MẬT ĐỘ XD(%)	TẦNG CAO (TẦNG)
TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT LẬP QUY HOẠCH			26666	100%		
1	OM	ĐẤT Ở MỚI	2916.8	10.9%	80	≤5
	OM1	Lô đất ở mới OM1	261.9			
	OM2	Lô đất ở mới OM2	198.1			
	OM3	Lô đất ở mới OM3	196.9			
	OM4	Lô đất ở mới OM4	195.7			
	OM5	Lô đất ở mới OM5	194.5			
	OM6	Lô đất ở mới OM6	193.3			
	OM7	Lô đất ở mới OM7	189.3			
	OM8	Lô đất ở mới OM8	182.6			
	OM9	Lô đất ở mới OM9	175.9			
	OM10	Lô đất ở mới OM10	169.2			
	OM11	Lô đất ở mới OM11	248.2			
	OM12	Lô đất ở mới OM12	165.8			
	OM13	Lô đất ở mới OM13	134			
	OM14	Lô đất ở mới OM14	126.4			
	OM15	Lô đất ở mới OM15	147.8			
	OM16	Lô đất ở mới OM16	137.2			
2	TM-DV	ĐẤT THƯƠNG MẠI- DỊCH VỤ	6751	25.3%	60	≤3
	TM-DV1	ĐẤT THƯƠNG MẠI- DỊCH VỤ 1 (CỬA HÀNG XĂNG DẦU)	2834		60	≤3
	TM-DV2	ĐẤT THƯƠNG MẠI- DỊCH VỤ 2 (TRẠM DỪNG NGHỈ)	3917		60	≤3
3	CXCL	CÂY XANH CÁCH LY KẾT HỢP MƯƠNG THOÁT NƯỚC	2731.8	10.2%		
4	BDX	BÃI ĐỖ XE	1245.6	4.7%		
	BDX1	BÃI ĐỖ XE 1	675.4			
	BDX2	BÃI ĐỖ XE 2	570.2			
5	ĐCĐ	ĐẤT CHUYỂN ĐỔI (Đất ưu tiên chuyển đổi cho hộ dân giáp ranh)	84.2	0.3%		
6	MN	MƯƠNG THOÁT NƯỚC	686.3	2.6%		
7	GT	ĐẤT GIAO THÔNG, HTKT KHÁC	12250.3	45.9%		